

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 11-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long B - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Đình G, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Nguyễn Hồng D (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 6 năm 2025, chuyển tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, tại tổ dân phố X, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường H bắt quả tang Trần Đình G về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 09 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình G không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 12/6/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đình G là ma túy, khối lượng 2,81 gam, là loại Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm Trần Đình G dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2838/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H: Điện thoại OPPO thu giữ của Trần Đình G không phát hiện dữ liệu liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đình G, khai nhận: Do nghiện ma túy và không có tiền chi tiêu, từ cuối tháng 5/2025 G mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. G đã bán ma túy đá 03 lần cho Mai Văn T, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường H, quận A.

Lần thứ nhất: Trưa ngày 28/5/2025, G đang ở nhà thì Mai Văn T gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, G đồng ý. Sau đó, T đến nhà thì G đưa cho T 01 túi ma túy, T chuyển 200.000 đồng vào số tài khoản 2104205228761 của G mở tại Ngân hàng A.

Lần thứ hai: Trưa ngày 03/6/2025, T gọi điện cho G hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và chuyển 300.000 đồng vào tài khoản trên của G. Sau đó T đến nhà G nhận 01 gói ma túy.

Lần thứ ba: Sáng ngày 06/6/2025, T gọi điện cho G hỏi mua 200.000 đồng ma túy nhưng trả tiền sau, G đồng ý. Sau đó T đến nhà G lấy 01 gói ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy: G khai nhận toàn bộ ma túy G đều mua của Nguyễn Đình T1, trú tại tổ dân phố X, phường H, quận A để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 05/6/2025, G tiếp tục mua khoảng 03 gam ma túy Methamphetamine của T1 nhưng chưa trả tiền. Sau khi mua được ma túy, về nhà G chia nhỏ vào 10 túi nilon để sử dụng và bán cho người khác với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 túi. Ngày 06/6/2025, G đã bán 01 gói ma túy cho T, còn lại 09 gói cất giữ trong người thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Vật chứng: 01 bì giấy niêm phong số 361MT/PC09, bên trong có 2,67 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao mẫu vật; 01 điện thoại OPPO, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý.

Cáo trạng số 74/CT-VKSKV2 ngày 23/01/2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Đình G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Đình G mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tiền thu lời bất chính: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 361MT/PC09 bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao mẫu vật;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Oppo đã qua sử dụng;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/6/2025, Trần Đình G có hành vi tàng trữ trái phép 2,81 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị tố công

tác Công an thành phố H bắt quả tang tại tổ dân phố X, phường H, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng.

Hành vi của bị cáo Trần Đình G thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình G thừa nhận trước đó, bị cáo G đã 03 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Mai Văn T vào các ngày 28/5; 03/6 và 06/6/2025, thu về số tiền 500.000 đồng.

Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội*, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt*: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Đình G phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo hình phạt tiền theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] *Về tiền thu lời bất chính*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thu được số tiền 500.000 đồng từ việc bán ma túy. Xét đây là số tiền bị cáo có được do phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) bì thư niêm phong số 361MT/PC09 trong có chứa ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao mẫu vật là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về vấn đề khác*:

Trong vụ án này Mai Văn T mua ma túy để sử dụng, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Đình T1 bán ma túy cho Trần Đình G. Kết quả điều tra Nguyễn Đình T1 đã bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu T1 bán ma túy cho G để giải quyết trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trần Đình G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình G 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2025. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình G số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về tiền thu lợi bất chính: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Trần Đình G phải nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong số 361MT/PC09 trong có chứa ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao mẫu vật.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình G phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

